| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG THCS PHÚ LỘC** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**  **NĂM HỌC 2023 – 2024**  **MÔN: NGỮ VĂN – LỚP 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian giao đề)*  *(Đề khảo sát có: 02 trang)* |
| --- | --- |

**Họ và tên: ĐỖ THU THỦY – thuthuy291078@gmail.com**

**MA TRẬN**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn. | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một câu chuyện dân gian đã học theo ngôi kể của 1 nhân vật trong truyện | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng số câu** | | | ***3*** | 1\* | ***5*** | 1\* | ***0*** | ***1\**** | ***0*** | 1\* | **11** |
| **Tổng điểm** | | | ***1.5*** | ***0.5*** | ***2.5*** | ***1.5*** | ***0*** | ***3.0*** | ***0*** | ***1.0*** | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết và nêu công dụng của dấu câu  **Thông hiểu:**  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa của từ, nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ, công dụng của dấu chấm phẩy được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Lí giải nguyên nhân của một chi tiết trong văn bản  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| Truyện ngắn |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyện truyền thuyết đã học | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyện truyền thuyết đã học. Học sinh sử dụng ngôi kể thứ nhất, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng số câu** | | | | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **20** | **40** | **30** | **10** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

“Cậu bé thợ nề hôm nay đến chơi nhà chúng tôi, mặc chiếc áo vét cắt lại từ cái áo cũ của bố và còn dính lại những vết vôi và thạch cao. [...]

Chúng tôi cùng nhau chơi trò xây dựng. Cậu bé thợ nề thân yêu ấy khéo léo lạ lùng khi dựng lên những ngọn tháp và những chiếc cầu đứng vững tựa hồ do một phép màu nhiệm nào; cậu xây dựng các công trình ấy với vẻ nghiêm chỉnh và nhẫn nại của một người lớn bé nhỏ. Xây tháp này xong xây tháp khác, cậu nói chuyện với tôi về gia đình mình. Bố mẹ và cậu và ở trên một cái gác xép: bố cậu theo học lớp ban đêm để biết đọc. Chắc bố mẹ cậu thương cậu lắm, điều đó thấy rõ ở chỗ quần của cậu tuy xấu nhưng mặc rất ấm; người ta đã cẩn thận may lót rất dày, và cái cà vạt cậu đeo là do mẹ cậu tự tay thắt cho rất ngay ngắn. […]

Đến bốn giờ, chúng tôi được ăn chiều, ngồi trên ghế da dài; và khi chúng tôi ăn xong đứng dậy, không hiểu tại sao bố lại không muốn tôi phủ sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế; bố giữ tay tôi lại, và mãi về sau mới tự mình phủi lấy một cách kín đáo. Trong khi chơi, cậu bé thợ nề đánh mất một chiếc khuy áo, mẹ trả lại cho cậu. Mặt đỏ như gấc, cậu chẳng nói chẳng rằng khi thấy mẹ khâu; cậu không dám thở vì quá lúng túng trước sự chăm sóc của mẹ đối với cậu. Tôi đưa cho cậu xem những quyển album sưu tầm những bức kí họa; thế là tự nhiên chẳng nghĩ đến, cậu liền bắt chước những nét nhăn nhó mặt mày vẽ trong tranh, tài đến nỗi bố phải bật cười.”

(Trích “Những tấm lòng cao cả”, E.Đ. A-mi-xi, NXB Văn học, 2013)

**1. Lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8:**

***Câu 1.*** *Đoạn văn trên được kể theo ngôi thứ mấy? Ai là người kể chuyện?*

A. Ngôi thứ nhất, tác giả là người kể chuyện.

B. Ngôi thứ hai, tác giả là người kể chuyện.

C. Ngôi thứ ba, người kể chuyện giấu mình.

D. Ngôi thứ nhất, nhân vật “tôi” là người kể chuyện.

***Câu 2.*** *Đoạn văn trên có những nhân vật nào?*

A. Nhân vật tôi, cậu bé thợ nề.

B. Nhân vật tôi, cậu bé thợ nề, bố mẹ của nhân vật tôi.

C. Nhân vật tôi, bố mẹ của nhân vật tôi.

D. Nhân vật tôi, cậu bé thợ nề, bố mẹ của cậu bé thợ nề.

***Câu 3****. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu sau: “Cậu bé thợ nề thân yêu ấy khéo léo lạ lùng khi dựng lên những ngọn tháp và những chiếc cầu đứng vững tựa hồ do một phép màu nhiệm nào;...”*

A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Hoán dụ

***Câu 4****. Nhận xét nào sau đây đúng về nhân vật cậu bé thợ nề?*

A. Cậu bé con nhà khá giả B. Cậu bé rất khéo tay

C. Cậu bé mạnh dạn và tinh nghịch D. Cậu bé ăn mặc đẹp và ấm

***Câu 5.*** *Chọn đáp án có phần giải thích phù hợp với nghĩa của từ “nhẫn nại”?*

A. Kiên trì, bền bỉ làm việc gì đó B. Chăm chỉ làm bài tập

C. Khi gặp khó khăn thì dễ dàng bỏ cuộc D. Mạnh mẽ, dũng cảm, không sợ hãi

***Câu 6.*** Trong câu văn*: “*Cậu bé thợ nề thân yêu ấy khéo léo lạ lùng khi dựng lên những ngọn tháp và những chiếc cầu đứng vững tựa hồ do một phép màu nhiệm nào; cậu xây dựng các công trình ấy với vẻ nghiêm chỉnh và nhẫn nại của một người lớn bé nhỏ”.Dấu chấm phẩy có tác dụng gì ?

1. Ngăn cách giữa các vế trong một câu ghép có cấu tạo phức tạp.
2. Ngăn cách giữa các vế của một phép liệt kê phức tạp.
3. Làm cho câu văn dài trở nên rõ ràng hơn.
4. Đánh dấu sự kết thúc của một câu văn.

***Câu 7.*** *Khi được mẹ của nhân vật tôi khâu lại cho chiếc khuy áo, cậu bé thợ nề đã có thái độ như thế nào?*

A. Vui mừng, hạnh phúc B.Từ chối C.Xấu hổ, lúng túng D.Thích thú

***Câu 8.*** *Theo đoạn văn bản, chi tiết nào sau đây cho thấy bố mẹ cậu bé thợ nề rất yêu thương cậu ấy?*

A. Cậu mặc chiếc áo vét cắt lại từ cái áo cũ của bố và còn dính lại những vết vôi và thạch cao.

B. Quần của cậu tuy xấu nhưng mặc rất ấm; người ta đã cẩn thận may lót rất dày, và cái cà vạt cậu đeo là do mẹ cậu tự tay thắt cho rất ngay ngắn

C. Bố mẹ và cậu và ở trên một cái gác xép: bố cậu theo học lớp ban đêm để biết đọc.

D. Xây tháp này xong xây tháp khác, cậu nói chuyện với tôi về gia đình mình

**2. Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu sau:**

**Câu 9.** Đọc lại đoạn văn: “Đến bốn giờ, chúng tôi được ăn chiều, ngồi trên ghế da dài; và khi chúng tôi ăn xong đứng dậy, không hiểu tại sao bố lại không muốn tôi phủ sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế; bố giữ tay tôi lại, và mãi về sau mới tự mình phủi lấy một cách kín đáo”. *Theo em, tại sao người bố lại không muốn con phủi sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây trên lưng ghế?*

**Câu 10.** Qua đoạn trích, em rút ra những bài học nào cho bản thân về cách đối xử với bạn bè và những người xung quanh?

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Đóng vai một nhân vật trong câu chuyện cổ tích mà em thích và kể lại câu chuyện đó. ( *Truyện cổ tích mà em thích ngoài sách giáo khoa em đã được học*)

……………………..**HẾT**……………………

Họ và tên thí sinh:…………………………………………….SBD:…………

*(Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- | --- |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | - HS có thể lí giải theo cách hiểu của mình  - Lí do: Vì ông bố không muốn cậu bé thợ nề mặc cảm tủi thân về gia cảnh của mình | 1,0 |
| **10** | Hs có thể tự rút ra bài học cho bản thân mình | 1,0 |
| **II. Viết** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự.* | | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: kể lại *một câu chuyện cổ tích bằng ngôi kể thứ nhất.* | | 0,25 |
| *c. Kể lại lại một câu chuyện cổ tích bằng ngôi kể thứ nhất:*  - Giới thiệu nhân vật em định đóng vai, trong truyện cổ tích nào.  - Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.  - Trình bày xuất thân của nhân vật.  - Hoàn cảnh diễn ra câu chuyện  - Diễn biến chính:  + Sự việc 1  + Sự việc 2  + Sự việc 3...  - Trình bày các sự việc theo trình tự rõ ràng, hợp lý.  (Kết hợp kể với các yếu tố miêu tả, biểu cảm. Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lý).  - Kết thúc câu chuyện; Bài học rút ra | | 2.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | | 0,5 |